

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Phần thứ I: Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

Để thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tính từ thời điểm sau Đại hội đồng cổ đông năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 14 phiên họp và xin báo cáo trước Đại hội những nội dung cơ bản sau:

Nội dung phiên họp lần 1 ngày 25/ 4/2025.

- Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT sau Đại hội đồng cổ đông.
- Tóm tắt các mục hành động.
- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2025 với tỷ lệ 20% Vốn điều lệ.

Nội dung phiên họp lần 2 ngày 19/06/2025.

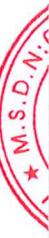
- Giám đốc báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh tháng 5, dự kiến tháng 6 và dự kiến 6 tháng đầu năm.
- Báo cáo đánh giá về công tác thị trường truyền thông 5 tháng, tháng 6 và dự báo xu thế 6 tháng cuối năm.
- Báo cáo về nội dung liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, tỷ lệ phế phẩm trong sản xuất và tiến độ xin cấp giấy phép Môi trường, Phòng cháy chữa cháy.

Nội dung phiên họp lần 3 ngày 18/07/2025.

- Kết quả SXKD Q2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025.
- Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2025.
- HĐQT phê duyệt ủy quyền cho Giám đốc tham gia đấu giá mua kèm thời cho 6 tháng cuối năm 2025.
- Báo cáo quản trị bán niên.
- Thảo luận biện pháp rút ngắn thời gian giao hàng đối với dự án xuất khẩu Pin Spicelite vào Ấn Độ.
- Báo cáo các yêu cầu liên quan đến giấy phép Môi trường.

Nội dung phiên họp lần 4 ngày 26/08/2025.

- Báo cáo kết quả SXKD T7, Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 8.
- BC đánh giá về công tác thị trường truyền thông tháng 7 và biện pháp tiêu thụ tháng 8.
- Dự kiến kế hoạch cụ thể các đơn hàng xuất khẩu sẽ có từ tháng 8 đến hết năm.
- Cập nhật báo cáo tình hình giá hạn giấy phép BIS.
- Thông qua BCTC Quý II/2025 đã được kiểm toán



Nội dung phiên họp lần 5 ngày 26/09/2025.

- Báo cáo kết quả SXKD T8, Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 9.
- Biên bản kiểm soát 6 tháng đầu năm 2025 của ban kiểm soát.

Nội dung phiên họp lần 6 ngày 15/10/2025 (họp qua email).

- Xin ý kiến của các thành viên HĐQT qua email về việc thay đổi mẫu dấu do thay đổi địa giới hành chính.

Nội dung phiên họp lần 7 ngày 31/10/2025.

- Báo cáo kết quả SXKD T9, Quý 3 và 9 tháng. Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 10;
- Báo cáo kế hoạch SXKD Q4 và điều chỉnh kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo sơ bộ kế hoạch SXKD năm 2026 theo quy định của Điều lệ Công ty.

Nội dung phiên họp lần 8 ngày 18/11/2025.

- Báo cáo kết quả SXKD tháng 10. Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 11.
- Báo cáo kế hoạch, thời gian dự kiến trong tuần đầu tháng 12 về nội dung làm việc của Ban giám đốc và phòng chức năng với một số nhà cung cấp vật tư nguyên liệu và cung cấp thiết bị tại Trung Quốc.
- Báo cáo về việc lập KH triển khai phát triển SP mới Pin kiểm nhãn hiệu Con Thỏ tại Việt Nam.
- Báo cáo đánh giá kết quả công việc đang thực hiện thuộc lĩnh vực phụ trách.

Nội dung phiên họp lần 9 ngày 21/11/2025.

- Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của công ty liên doanh (Công ty TNHH Pin GP (Vietnam)).

Nội dung phiên họp lần 10 ngày 22/12/2025.

- Báo cáo kết quả SXKD tháng 11, lũy kế 11 tháng.
- Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 12.
- Giám đốc báo cáo về kết quả chuyển công tác tại Trung Quốc.
- Giám đốc báo cáo đề xuất về việc chi trả tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2025 với tỷ lệ 20% Vốn điều lệ.
- Xử lý nợ khó đòi và trích lập dự phòng theo đúng quy định.

Nội dung phiên họp lần 11 ngày 06/01/2026.

- Báo cáo kết quả SXKD tháng 12/2025, quý 4 và lũy kế cả năm 2025, tồn kho pin 31/12.
- Dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 1/2026.
- Ước kết quả lợi nhuận trước thuế tháng 12 và cả năm 2025.

Nội dung phiên họp lần 12 ngày 12/02/2026.

- Kết quả SXKD năm 2025.
- Kết quả SXKD tháng 1/2026, dự kiến kế hoạch tiêu thụ tháng 2/2026.

- Kế hoạch nghỉ Lễ tết nguyên đán năm 2026.

Nội dung phiên họp lần 13 ngày 05/03/2026.

- Thảo luận thông qua báo cáo kết quả tháng 1 và tháng 2 năm 2026.
- Thảo luận thông qua Sản lượng kế hoạch năm 2026.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua việc Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 27/03/2025 để phục vụ mục đích Tổ chức Đại Hội Đồng cổ đông năm 2026 vào ngày 22/4/2026.

Nội dung phiên họp lần 14 ngày 26/03/2026.

- Thảo luận và thông qua các báo cáo chuẩn bị trình tại Đại hội đồng cổ đông ngày 22/4/2026.
- Phân công công tác Tổ chức Đại hội đồng cổ đông ngày 22/4/2026.

Ngoài các nội dung họp nêu trên, HĐQT đã thực hiện những hoạt động khác trong năm như sau:

- Ủy quyền BGD tham gia đấu giá kèm thời phục vụ sản xuất 6 tháng cuối năm 2025
- Thông qua nội dung đề xuất của BGD về việc tăng dự trữ EMD đủ cho sản xuất 6 tháng cuối năm 2025 và dự trữ cho năm 2026.
- HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS công ty kiểm tra các nội dung về chi phí sản xuất, kiểm soát và chỉ ra các bất cập trong công tác kiểm kê lên số liệu báo cáo của các đơn vị trong công ty.
- Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;
- HĐQT đã chỉ ra những hạn chế, rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.

Phần thứ II: Báo cáo về thu nhập của các UVHĐQT, BKS năm 2025:

1- Văn bản đã pháp quy liên quan đến tiền lương, thù lao đối với các UV HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:

- Quy chế tiền lương năm 2024
- Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS theo QĐ số 03/QĐ-HĐQT ngày 03 tháng 5 năm 2024 Theo đó:
- Tiền lương: Các thành HĐQT và BKS không hưởng lương chuyên trách mà chỉ hưởng lương theo cương vị, chức vụ trong điều hành và quản lý tại Công ty.
- Mức lương tháng hiện hành theo quy chế tiền lương:

<i>Chức danh</i>	<i>Lương cơ bản</i>	<i>Lương bổ sung</i>	<i>Cơ công nghiệp</i>	<i>Tổng</i>
Giám đốc	21.885.501	27.028.594	520.000	49.434.095
Phó giám đốc	17.496.447	21.608.112	520.000	39.624.559
Kế toán trưởng	14.477.208	14.650.934	520.000	29.648.142
Trưởng phòng – Quản đốc	13.470.796	12.325.778	520.000	26.316.574

Ghi chú: Mức lương trên áp dụng từ ngày 01/07/2024

- Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS:

Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đ/tháng
 Ủy viên HĐQT: 4.000.000 đ/tháng
 Trưởng ban Kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng
 Ủy viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng
 Thư ký Công ty: 2.000.000 đ/tháng
 Phiên dịch cho HĐQT: 1.500.000 đ/công làm việc.

- Ngoài ra đối với các UV HĐQT; Thành viên Ban Kiểm soát không trực tiếp điều hành và quản lý còn được hưởng thù lao: Chủ tịch HĐQT 2.000.000 đ/ ngày làm việc; các thành viên khác: 1.500.000đ/ngày làm việc và khi tham dự trực tiếp các phiên họp do HĐQT triệu tập.

2- Tình hình thu nhập thực tế của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Tiền lương + thưởng</i>	<i>Thù lao cố định/tháng</i>	<i>Thù lao theo công làm việc TT</i>	<i>Tổng cộng</i>
Ông Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch HĐQT miễn nhiệm ngày 10/2/2025		12.000.000	8.888.889	20.888.889
Ông Lam Hìn Lap Michael	Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm ngày 11/2/2025		70.000.000	13.125.000	83.125.000
Ông Nguyễn Thanh Hùng	UV HĐQT Giám đốc	621.977.413	48.000.000		669.977.413
Ông Nguyễn Cao Sơn	UV HĐQT PGĐ	491.218.831	48.000.000		539.218.831
Ông Võ Khánh Toàn	UV HĐQT PGĐ	510.045.688	48.000.000		558.045.688
Ông Nguyễn Thanh Quang	UV HĐQT Quản đốc PX pin số 2	337.364.431	44.000.000		381.364.431

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Tiền lương + thưởng</i>	<i>Thù lao cố định/tháng</i>	<i>Thù lao theo công làm việc TT</i>	<i>Tổng cộng</i>
Bà Quek Guet Nghoh	UV HĐQT		48.000.000	15.000.000	63.000.000
Ông Lam Wai Man Edward	UV HĐQT		48.000.000	13.125.000	61.125.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát		48.000.000	114.166.665	162.166.665
Ông Huỳnh Tín Đình	UV Ban Kiểm soát		36.000.000	15.833.333	51.833.333
Ông Nguyễn Thanh Đức	UV Ban Kiểm soát	333.160.391	36.000.000		369.160.391
Bà Đỗ Thị Lê Mai	Thư ký công ty	248.789.606	20.000.000		268.789.606

Phần thứ III: Kết quả giám sát đối với Giám đốc, Ban giám đốc và các bộ phận trong Công ty

- Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết, các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc. Hội đồng Quản trị ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;

Phần thứ IV: Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

- Bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Chủ động bố trí nhân sự bám sát diễn biến giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm phản ứng kịp thời và có hiệu quả nhất nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- Tăng cường công tác giám sát đối với Giám đốc và BGĐ cũng như các cán bộ quản lý khác để có biện pháp giải quyết tích cực và kịp thời. Ban hành các nghị quyết, quy chế quản lý công ty phù hợp nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của Ban giám đốc, đồng thời đảm bảo an toàn vốn cho công ty cũng như có hiệu quả cao nhất.

- Triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt những giải pháp nhằm khắc phục một cách hiệu quả và triệt để những tồn tại trong quản trị, điều hành, quản lý Công ty mà HĐQT qua kiểm điểm đã chỉ ra.

- HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt tình hình SXKD của Công ty. Thông qua đó sẽ có chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời trong điều hành.
- Ngoài ra HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng như những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giải quyết.
- Kien toàn một số phòng, phân xưởng, xây dựng quy hoạch và đạo tạo cán bộ chủ chốt của công ty trên cơ sở cán bộ hiện có và có năng lực trình độ, có nguyện vọng làm việc và công hiến cho công ty kể cả cán bộ công nhân viên đã đến tuổi nghỉ hưu.
- Công tác điều hành và quản lý, công ty thường xuyên đánh giá định kỳ các nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh, các biện pháp điều hành, tìm ra nguyên nhân các mục tiêu không đạt được, các vấn đề còn tồn tại, biện pháp giải quyết, xác định trách nhiệm của cá nhân đơn vị.

HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên những công việc đã thực hiện năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký CTy

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lam Hin Lap Michael

Lam Hin Lap Michael

Hà nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

I/ Đặc điểm tình hình

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty có những thuận lợi và khó khăn cơ bản sau:

1/ Thuận lợi

Trong năm 2025, mặc dù thị trường có nhiều biến động, nhu cầu sử dụng pin dùng một lần vẫn duy trì ở một số nhóm thiết bị gia dụng và thiết bị điện tử phổ thông như điều khiển từ xa, đồ chơi, đèn pin và một số thiết bị điện tử tiêu dùng. Đây là các sản phẩm có nhu cầu thay thế thường xuyên, góp phần duy trì mức tiêu thụ nhất định đối với các loại pin thông dụng do Công ty sản xuất. Đồng thời với lợi thế về uy tín, thương hiệu Pin Con Thỏ truyền thống, hệ thống phân phối tương đối rộng khắp, kinh nghiệm lâu năm trên thị trường nội địa và xuất khẩu cùng với việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và các hệ thống quản lý khác cùng với các giấy phép và chứng chỉ, Công ty có đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Pin R6 và R03 mặc dù không đạt được kế hoạch nhưng vẫn duy trì được mức tiêu thụ tương đối tốt đối với thị trường nội địa và xuất khẩu do được sử dụng phổ biến trong nhiều thiết bị điện tử và thiết bị gia dụng nên đã tạo ra lợi thế cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tập thể NLĐ của Công ty luôn đoàn kết, nỗ lực, cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ.

2/ Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sức mua của thị trường nhìn chung tăng trưởng chậm, một số thị trường truyền thống có dấu hiệu suy giảm do ảnh hưởng của tình hình kinh tế và sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng. Cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng, đặc biệt từ các sản phẩm pin nhập khẩu giá thấp, gây áp lực đáng kể đối với việc duy trì sản lượng và thị phần của tiêu thụ của Công ty.

Trong cơ cấu sản phẩm, nhu cầu đối với Pin R20 tiếp tục xu hướng giảm do sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng và sự phát triển của các thiết bị điện tử sử dụng pin sạc... Bên cạnh đó, việc từng bước điều chỉnh chính sách quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể cũng có tác động nhất định đến hoạt động thương mại và phân phối hàng hóa trên thị trường.

Ngoài ra, biến động của giá một số nguyên vật liệu chính như kẽm, mangan, muối axetylen... và vật liệu bao bì, cùng với các yếu tố địa chính trị, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và diễn biến thời tiết cực đoan, trong đó có các đợt bão lũ ngập lụt xảy ra trong năm, cũng ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm trong từng thời điểm. Đồng thời các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ làm gia tăng chi phí và áp lực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Công ty đã chủ động bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT để xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, kết quả đạt được cơ bản như sau:

II/ Kết quả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2025

1/ Sản lượng sản xuất:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tỷ lệ tăng/ giảm so với năm 2024
1	SL sản xuất Pin (1000 v)	315.582	- 12%
2	Kẽm đồng xu/ Zinc pellet (tấn/ ton)	828,65	+ 238%

2/ Sản lượng tiêu thụ, Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tỷ lệ tăng/ giảm so với		
			Năm 2024	NQ ĐHCĐ	KH điều chỉnh
1	SL Tiêu thụ (1000v)	298.192	- 18%	- 21%	- 2,6%
2	Tổng doanh thu (Tỷ đ)	422,043	- 7,6%	- 14%	- 4,3%
3	Lợi nhuận (Tỷ đ)	44,405	- 39,3%	- 17,9%	- 5,5%

- **Chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ**, trong đó:

+ Sản lượng tiêu thụ tại thị trường truyền thống: giảm 10% so với năm 2024; giảm 9,9% so với nghị quyết ĐHCĐ 2025; giảm 4,3% so với kế hoạch điều chỉnh.

+ Sản lượng tiêu thụ còn lại là xuất khẩu: giảm 45% so với năm 2024; giảm 54% so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025; tăng 8,4% so với kế hoạch điều chỉnh.

- **Chỉ tiêu về doanh thu** giảm là do sản lượng tiêu thụ giảm.

- **Chỉ tiêu về lợi nhuận** giảm là do sản lượng tiêu thụ giảm và do giá nguyên liệu đầu vào chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành như Kẽm thời ... tăng hơn 13% so với năm 2024 và một số nguyên nhân khác như trích nộp phí hơn 3,4 tỷ đồng vào quỹ bảo vệ môi trường theo quy định bằng 1% Doanh thu Pin Con thỏ và Pin GP nhập khẩu tiêu thụ tại thị trường Nội địa.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Vốn điều lệ đạt: 61%.

3/ Nộp ngân sách Nhà nước đạt 29,747 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch, giảm 21% so với năm 2024 do kết quả các chỉ tiêu có liên quan giảm so với năm 2024.

III/ Đánh giá kết quả các biện pháp đã thực hiện trong năm 2025

Về cơ bản các biện pháp đã được thực hiện theo đúng như báo cáo đã trình ĐHCĐ năm 2025, tóm tắt thực hiện một số biện pháp như sau:

1/ Công tác tổ chức sản xuất và lao động, việc làm, thu nhập và chính sách đối với NLĐ

1.1/ Công tác tổ chức sản xuất đạt yêu cầu, đáp ứng kịp thời đầy đủ số lượng và chất lượng sản phẩm cho tiêu thụ nội địa và xuất khẩu tại mọi thời điểm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, phù hợp với kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa MMTB, cân đối đảm đủ việc làm, thu nhập hài hòa giữa các PXSX khi cơ cấu tiêu thụ sản phẩm thay đổi.

1.2/ Lao động, việc làm, thu nhập và chính sách đối với NLĐ:

- Lao động sử dụng bình quân trong năm 262 người, giảm 2% so với năm 2024; Việc làm và thu nhập bình quân của Người lao động đạt 14,69 triệu đồng/người/tháng, giảm 1,87% so với 2024.

- Quyền lợi, chế độ, chính sách đối với Người lao động được đảm bảo theo quy định của Pháp luật và các quy định, quy chế của Công ty.

- Điều kiện làm việc cho NLĐ cơ bản đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và của Công ty.

- Đối với các kiến nghị, đề xuất của NLĐ đều được Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, phối hợp với Công đoàn và các đơn vị xem xét, giải quyết triệt để.

2/ Đánh giá về công tác tiêu thụ

2.1/ Đối với thị trường truyền thống: (Thị trường Nội địa, Lào và Cambodia)

Năm 2025, thị trường tiêu thụ pin truyền thống tiếp tục xu hướng suy giảm so với năm 2024. Sản lượng tiêu thụ giảm ở cả ba chủng loại sản phẩm chính gồm R20, R6 và R03, trong đó mức giảm rõ nhất thuộc về dòng R03 và R20. Xu hướng này diễn ra trên hầu hết các khu vực thị trường Nội địa và các thị trường xuất khẩu như Lào và Cambodia.

Đối với pin R20, nhu cầu tiếp tục giảm theo xu thế dài hạn do vòng đời sản phẩm suy giảm và sự thay thế của các thiết bị sử dụng nguồn điện lưới hoặc thiết bị sạc điện. Các thiết bị sử dụng pin R20 trong đời sống dân dụng ngày càng ít xuất hiện trên thị trường.

Đối với pin R6, mặc dù vẫn là chủng loại chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tiêu thụ, sức mua trong năm 2025 giảm trên diện rộng do nhu cầu từ các thiết bị tiêu dùng (đồ chơi, micro karaoke và thiết bị điện tử dân dụng) không tăng trưởng như các năm trước.

Đối với pin R03, sản lượng tiêu thụ giảm so với năm 2024 do năm 2024 đã ghi nhận mức tăng trưởng đột biến từ các yếu tố mang tính thời điểm (thiếu hụt nguồn cung một số thương hiệu pin nhập khẩu và sự bùng nổ của một số dòng đồ chơi sử dụng pin AAA). Sang năm 2025 khi các yếu tố này không còn, thị trường quay trở lại xu hướng tiêu thụ bình thường và có thể có dư địa tăng trưởng trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Ngoài các yếu tố mang tính xu hướng của thị trường, nhu cầu tiêu dùng, chính sách quản lý thị trường, quản lý thuế của Nhà nước và một số yếu tố khách quan trong năm 2025 cũng ảnh hưởng đáng kể đến kết quả tiêu thụ, bao gồm:

- Trong giai đoạn cuối Quý III – đầu Quý IV/2025, ba cơn bão mạnh liên tiếp đổ bộ vào Việt Nam trên diện rộng, từ khu vực miền núi phía Bắc đến các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, đúng vào thời điểm mùa Trung Thu – giai đoạn cao điểm tiêu thụ các sản phẩm R6 và R03. Điều kiện thời tiết bất lợi đã làm gián đoạn hoạt động thương mại và các hoạt động tiêu dùng, dẫn đến sức mua trên thị trường giảm đáng kể so với dự kiến.
- Đến cuối Quý IV/2025, tình hình thị trường bắt đầu dần ổn định khi hệ thống phân phối thích nghi với các yêu cầu quản lý mới. Dự kiến từ năm 2026, môi trường kinh doanh sẽ ổn định hơn về mặt chính sách, đồng thời việc tăng cường kiểm soát hàng giả, hàng lậu sẽ góp phần tạo lập một thị trường minh bạch và cạnh tranh bình đẳng hơn.

2.2/ Đối với xuất khẩu

a/ Xuất khẩu tại chỗ: Sản lượng tiêu thụ tiếp tục suy giảm theo nhu cầu của khách hàng.

b/ Xuất khẩu qua GP

Giấy phép xuất khẩu Pin vào thị trường Ấn Độ tiếp tục được gia hạn với các nhãn hiệu GP-Spicelite và GEEP nên đã tạo được tiền đề để từng bước tăng sản lượng Pin xuất khẩu.

Với các nguyên nhân chủ quan và khách quan, tổng sản lượng xuất khẩu qua GP giảm 45% so với năm 2024, giảm 54% so với kế hoạch. Trong đó:

- + Pin nhãn Kodak giảm 44% so với năm 2024 và chỉ đạt 62,7% so với kế hoạch. Nguyên nhân sản lượng giảm do chịu các tác động liên quan đến các chính sách thuế của Chính phủ Hoa Kỳ...
- + Pin xuất khẩu vào Ấn Độ nhãn mới GP-Spicelite: chỉ đạt 18,6% kế hoạch. Nguyên nhân là do GP đặt ra và kỳ vọng vào sản lượng kế hoạch khá cao khi mới bắt đầu quá trình triển khai phục hồi thị trường Ấn Độ với nhãn hiệu Pin mới, thị trường chưa đủ thời gian hấp thụ...
- + Khách hàng GEEP Ấn Độ sau nhiều năm kể từ năm 2018 đến năm 2025 đã quay lại đặt hàng với quy mô rất nhỏ Pin R6.
- + Và chưa phát triển được thị trường xuất khẩu vào Châu Phi.

2.3/ Đối với Pin thương hiệu GP nhập khẩu tiêu thụ tại thị trường Việt Nam năm 2025

Trong năm 2025, hoạt động bán hàng được duy trì ổn định thông qua việc tăng cường độ phủ tại các kênh bán lẻ hiện đại và truyền thống, đồng thời từng bước cải thiện chính sách giá và chiết khấu nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, đối tác GP tiếp tục hỗ trợ nguồn lực tài chính và các hoạt động marketing nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm. Nhờ các giải pháp đồng bộ trên, doanh thu tiêu thụ SP pin GP nhập khẩu trong năm 2025 đạt 13 tỷ đồng, tăng trưởng 31,8% so với năm 2024 (Doanh thu năm 2024 tăng 31,7% so với năm 2023), cho thấy xu hướng phát triển tích cực.

3/ Công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, môi trường, An toàn vệ sinh lao động, PCCN

3.1/ Đã cải tiến thiết bị, hoàn thiện dây chuyền thành phẩm liên hoàn sản xuất pin nhãn nhôm R6, R03 lắp bổ sung máy in Date code để sản xuất qui mô lớn, năng suất 500-600 viên/phút.

3.2/ 100% sản phẩm pin do Công ty sản xuất là pin không chì, không cadimi, không thủy ngân đạt tiêu chuẩn Châu Âu EU 2023/1542 (Hàm lượng Hg < 5 ppm, Cd < 20 ppm, Pb < 100 ppm), tất cả các SP Pin do Công ty sản xuất đảm bảo đáp ứng hoàn toàn tiêu chuẩn về môi trường của Châu Âu.

3.3/ Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng về mẫu mã, phẩm cấp chất lượng như pin Spicelite với HBQ 36 tháng, dự án chưa hoàn thành.

3.4/ Công ty đã được Bộ Tài Nguyên & Môi trường đánh giá và cấp Giấy phép môi trường.

3.5/ Áp dụng HTQL Môi trường, Công ty đã được Quacert đánh giá và tái cấp chứng nhận ISO 14001:2015.

3.6/ Duy trì áp dụng HTQL Chất lượng, Công ty đã được Quacert đánh giá và tái cấp chứng nhận ISO 9001:2015.

Do thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 nên chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng tiêu chuẩn, tỷ lệ phế phẩm, trọng lượng tinh ống kẽm đạt mục tiêu và sử dụng định mức vật tư cơ bản là đúng quy định tại các đơn vị sản xuất.

Công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty quan tâm thực hiện nghiêm túc.

Thường xuyên soát xét, bổ sung trang thiết bị để cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và đảm bảo an toàn vệ sinh cho Người lao động, an toàn PCCN... cũng như công tác đảm bảo an toàn chung toàn Công ty.

4/ Công tác đầu tư: Trong năm Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và đầu tư bổ sung theo quyết định của HĐQT để kịp thời đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ.

4.1/ Các hạng mục đầu tư theo NQ ĐHĐCĐ năm 2025 đã thực hiện hoàn thành, bao gồm:

- Hệ thống xử lý khí thải từ lò điện nấu kẽm,
- Hệ thống xử lý bụi và thu hồi bụi phát sinh trong quá trình trộn bột cực dương,
- Hệ thống dẫn nước thải từ trạm SX nước sạch về trạm xử lý nước thải sản xuất để xử lý; Và điểm lấy mẫu nước xả thải để quan trắc và kiểm tra,
- Xe Ô tô bán tải 750 kg để tăng cường phục vụ công tác thị trường và bán hàng.
- Máy chủ Server phục vụ hoạt động quản lý và của hệ thống phần mềm kế toán, lưu trữ dữ liệu;
 - Các hạng mục đầu tư trên đã đáp ứng các yêu cầu của Luật định và các hệ thống MMTB sau đầu tư đã góp phần tăng năng lực SX, đáp ứng các yêu cầu và phát huy hiệu quả tốt.

4.2/ Hạng mục đầu tư theo Nghị quyết của HĐQT phục vụ cho KH SXKD năm 2026, gồm 01 Máy Trộn bột cực dương 0,5 tấn và một số phụ tùng cho dây chuyền Pin đơn 600c/p nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm. Công ty đã ký hợp đồng với nhà cung cấp thiết bị, theo kế hoạch dự kiến cuối tháng 4/2026 hai bên sẽ tiến hành giao nhận.

5/ Tình hình tài chính

Tình hình tài chính Công ty đảm bảo lành mạnh, dòng tiền hoàn toàn được kiểm soát. Khai thác tốt nguồn vốn dự phòng qua đó tạo thêm nguồn thu nhập tài chính từ lãi tiền gửi ngắn hạn NH.

5.1/ Giải trình biến động tài sản: Tổng giá trị tài sản tăng 10,9 tỷ đồng do các nguyên nhân:

Tài sản ngắn hạn: Tổng TS cuối kỳ tăng 8,6 tỷ đồng so với số đầu kỳ do các nguyên nhân:

a/ Các khoản đầu tư ngắn hạn giảm 17 tỷ đồng do Công ty cần tăng nguồn tiền thanh toán cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b/ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2,8 tỷ đồng chủ yếu do giảm công nợ phải thu của khách hàng và khoản phải thu từ lãi tiền gửi.

c/ Hàng tồn kho tăng 31,6 tỷ đồng do các yếu tố cơ bản sau:

+ Giá trị thành phẩm tồn kho cuối kỳ tăng so với cuối năm 2024 là 13,2 tỷ đồng.

+ Công ty có chủ trương tăng dự trữ một số vật tư, đồng thời giá NVL tăng so với năm 2024 dẫn đến giá trị vật tư tồn kho thời điểm cuối năm 2025 tăng 13,5 so với cuối năm 2024.

+ Hàng hóa (Pin GP NK) tăng so với cuối năm 2024 là 5,2 tỷ đồng nguyên nhân: Quý 4/2025 nhập 02 lô hàng với giá trị: 7,6 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn: tăng 2,2 tỷ đồng do các nguyên nhân:

- a/ Chênh lệch giá trị khấu hao và đầu tư mới làm tăng giá trị còn lại của TSCĐ 1.38 tỷ đồng
- b/ Hoàn trích dự phòng khoản lỗ của Công ty liên doanh làm tăng giá trị đầu tư dài hạn: 1,4 tỷ đồng
- c/ Chi phí xây dựng dở dang giảm 2,48 tỷ đồng do máy móc thiết bị trong quá trình lắp đặt chạy thử cuối năm 2024 đã được ghi nhận TSCĐ trong năm 2025.
- d/ chi phí trả trước dài hạn tăng 1,88 tỷ đồng do tăng chi phí bảo dưỡng máy móc thiết bị, xây sửa tường rào, sơn sửa khu vực nhà hành chính...

5.2/ Giải trình biến động nguồn vốn: Tổng giá trị nguồn hình thành tài sản tăng 10,9 tỷ đồng do các nguyên nhân:

Nợ phải trả tăng: 6,3 tỷ đồng

- a/ Vay ngắn hạn Ngân hàng phục vụ nhu cầu SXKD tăng so với cuối năm 2024 là 9,3 tỷ đồng.
- b/ Các khoản thuế phải nộp nhà nước giảm 2,6 tỷ đồng.

Nguồn vốn chủ sở hữu: tăng 4,6 tỷ đồng

- a/ Quỹ đầu tư phát triển tăng 17,5 tỷ do thực hiện NQ Đại hội cổ đông 2025.
- b/ Lợi nhuận chưa phân phối giảm 12,9 tỷ do chi trả cổ tức năm 2024 và năm 2025.

5.3/ Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1/ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ HS TT ngắn hạn, TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	2,98	3,16	Lần
+ HS thanh toán nhanh, TS ngắn hạn – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,98	1,50	Lần
2/ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	28,14	26,58	%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	39,17	36,20	%
3/ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,05	3,77	Lần
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,89	2,15	Lần
4/ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8,46	13,01	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	22,27	38,08	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	16,00	27,96	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	10,51	15,96	%

Bảng tóm tắt các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025 và giải trình dưới đây (đvt: Triệu đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Số Cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	183,905	175,257
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17,557	20,040
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	26,785	44,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	26,785	44,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	13,810	16,706
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	11,443	12,471
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	188	1,022
3. Phải thu ngắn hạn khác	138	2,251	3,242
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(72)	(30)
IV. Hàng tồn kho	140	123,705	92,069
1. Hàng tồn kho	141	123,945	92,309
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	(240)	(240)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	2,048	2,442
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	259	538
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	1,391	1,505
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	398	398
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	35,400	33,142
I. Tài sản cố định	220	10,706	9,320
1. TSCĐ hữu hình	221	10,544	9,137
2. TSCĐ vô hình	227	162	183
II. Tài sản dở dang dài hạn	240	277	2,756
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	277	2,756
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	20,821	19,356
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	27,000	27,000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(6,179)	(7,644)
IV. Tài sản dài hạn khác	260	3,595	1,709
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3,595	1,709
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	219,304	208,399
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	61,722	55,394
I. Nợ ngắn hạn	310	61,722	55,394
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14,220	13,481
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	751	354
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2,343	5,010
4. Phải trả người lao động	314	8,254	6,952
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	954	2,927
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19,602	20,772
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14,387	4,994
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1,212	903
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)	400	157,582	153,005
I. Vốn chủ sở hữu	410	157,582	153,005
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	72,539	72,539
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	1,016	1,016
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	67,881	50,403
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	16,146	29,047
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	219,304	208,399

IV/ Đánh giá chung năm 2025

HDQT, Ban Giám đốc thường xuyên theo dõi nắm bắt diễn biến kết quả SXKD thực hiện hàng tháng, hàng quý...từ đó đưa ra những chỉ đạo, biện pháp, quyết định kịp thời để tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với diễn biến của tình hình thực tế. Mặc dù giảm về sản lượng và doanh thu so với Nghị quyết ĐHĐCĐ, nhưng Công ty đã đạt được nhiều kết quả khá tốt, trong đó nổi bật là duy trì và phát triển được thị trường; đảm bảo an toàn về tài sản, về vốn, lợi ích của các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Kết quả hoạt động công tác khác: Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và được các cơ quan Nhà nước và Tổ chức quốc tế có thẩm quyền đánh giá và tái cấp các giấy chứng nhận cho Công ty, đồng thời Công ty cũng đã tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động và được các tổ chức cấp trên tương ứng đánh giá xếp loại là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phần thứ 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Đặc điểm tình hình

Thế giới có nhiều biến động địa chính trị: Xung đột toàn cầu và chủ nghĩa bảo hộ thương mại có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng, gây biến động tăng giá nguyên liệu đầu vào và lãi suất quốc tế có thể vẫn ở mức cao.

Kinh tế Việt Nam năm 2026 dự báo tăng trưởng tích cực, đóng vai trò bản lề cho giai đoạn 2026-2030, với nhiều động lực như xuất khẩu phục hồi và đầu tư công mạnh mẽ. Tuy nhiên, nền kinh tế đối mặt khó khăn từ áp lực lạm phát, rủi ro địa chính trị toàn cầu và nhu cầu tiêu dùng nội địa phục hồi chậm.

Áp lực trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR): Theo quy định, hàng năm nhà sản xuất pin dùng một lần phải đóng góp tài chính (1% doanh thu) vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ thu gom và xử lý chất thải. Đây là một gánh nặng chi phí trực tiếp tác động đến hiệu quả của Công ty.

Xu hướng chuyển sang sử dụng các loại Pin thể hệ mới đang thu hẹp dần thị phần của Pin dùng một lần, đồng thời cạnh tranh giữa các nhà sản xuất Pin trong nước và các thương hiệu Pin ngoại nhập vẫn diễn ra quyết liệt, gay gắt hơn có nhiều tác động ảnh hưởng không tốt đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong bối cảnh trên, Công ty cần tiếp tục tăng cường các biện pháp quản trị chi phí, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất và chủ động ứng phó với các biến động của thị trường nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã đề ra.

I/ Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026	Tăng/ Giảm so với năm 2025	
				SLg & Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng Pin	1000 v	326.012	27.289	+ 9,2
2	Kế hoạch xu VNGP dự kiến	Tấn	960	+ 132	+ 15,9
3	Tổng doanh thu (ước)	Tỷ đồng	500		
4	Lợi nhuận trước thuế dự kiến	-	38	- 6,4	-14,4
5	Nộp NSNN	-	Theo quy định hiện hành của Nhà nước		
6	Cổ tức dự kiến	%	40	- 10	- 20

II/ Các chi phí cơ bản năm 2026

- Định mức tiêu hao vật tư không thay đổi so với thực hiện của năm 2025.

- Giá các loại vật tư chính chiếm tỷ trọng lớn: Kẽm theo giá LME hàng tháng của nhà cung cấp; Giá Mangan, giá Muội Axetylen lựa chọn theo báo giá của các nhà cung cấp tại thời điểm trước khi mua hàng.

- Tỷ giá dự kiến: VND/ USD: 26.500 đồng đến 27.000 đồng; Tỷ giá VND/ CNY: 3.900 đồng
- Giá các vật tư khác: Về cơ bản có tăng so với năm 2025.
- 2/ Vật liệu phụ ngoài mức: được xác định trên cơ sở chi phí thực tế năm 2025 sau khi loại trừ các yếu tố biến động bất thường và sản lượng năm kế hoạch.
- 3/ Nhiên liệu: được xác định trên cơ sở định mức, sản lượng năm kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với diễn biến giá cả trong năm.
- 4/ Điện động lực: được xác định trên cơ sở định mức, sản lượng năm kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với diễn biến giá cả trong năm.
- 5/ Khấu hao cơ bản: Trên cơ sở giá trị còn lại của TSCĐ và có đầu tư mới.
- 6/ Chi phí sửa chữa lớn: Căn cứ tình hình thực hiện năm 2025 và nhu cầu phát sinh 2026, điều chỉnh và phân bổ phù hợp với qui mô sản lượng năm kế hoạch.
- 7/ Chi phí cho Người Lao động:
 - 7.1/ Tổng số Lao động dự kiến sử dụng theo số lao động hiện có, căn cứ vào tình hình thực tế nếu nhu cầu sản lượng tăng sẽ xem xét tuyển dụng bổ sung lao động phù hợp...
 - 7.2/ Tiền lương: xác định trên cơ sở sản lượng sản xuất và tăng 3% đơn giá tiền lương so với đơn giá đã được phê duyệt năm 2025.
 - 7.3/ BHXH và kinh phí công đoàn: Thực hiện theo Luật định và chế độ chính sách của Công ty.
- 8/ Chi phí bán hàng: được xác định trên cơ sở sản lượng tiêu thụ và định mức giao năm kế hoạch.
- 9/ Chi phí khác bằng tiền: Thực hiện theo kế hoạch phân bổ được phê duyệt cho từng nội dung.

III/ Các nhóm biện pháp thực hiện:

1/ Về Công tác quản lý, tổ chức sản xuất và lao động, việc làm, thu nhập của NLĐ

Trên cơ sở sản lượng mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty xây dựng KHSX và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế của tiêu thụ SP các loại. Kiểm soát vật tư, NVL và công tác chuẩn bị, chế tạo phụ tùng, khuôn mẫu, máy móc thiết bị nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất, kế hoạch bảo dưỡng MMTB, sẵn sàng tất cả các điều kiện cho sản xuất đảm bảo số lượng, chất lượng và tiến độ.

Cân đối sử dụng và bố trí Lao động hợp lý để đảm bảo việc làm, thu nhập và thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

2/ Công tác quản lý chất lượng, kỹ thuật, môi trường, đào tạo, an toàn lao động, PCCN

Hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 14001 và BSCI phải được duy trì và thường xuyên, thực hiện nghiêm túc.

Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng kịp thời yêu cầu ổn định và phát triển của Công ty.

Đảm bảo chất lượng Sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn đã công bố và tiêu chuẩn đã thống nhất với các khách hàng xuất khẩu. Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng xuất khẩu về mẫu mã, mức chất lượng và hạn bảo quản...

Thường xuyên kiểm tra, kiểm toán nội bộ để phát hiện các nguy cơ qua đó có biện pháp phòng ngừa, đồng thời thực hiện đúng các kế hoạch đào tạo, huấn luyện, diễn tập cho NLĐ nhằm duy trì đảm bảo công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, an toàn hóa chất và PCCN...

3/ Về tiêu thụ Pin đối với thị trường truyền thống

Trên cơ sở chi phí bán hàng đã được phê duyệt, thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý theo hướng tập trung cho các sản phẩm và thị trường trọng điểm đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm giữ được thị trường, tăng thị phần, đồng thời tăng cường công tác bán lẻ bám sát thị trường hỗ trợ đại lý nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng... Đồng thời tiếp tục thúc đẩy công tác bán hàng trực tiếp vào Lào, CPC nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

Linh hoạt trong xây dựng và vận dụng chính sách bán hàng nhằm tăng quyền lợi cho đại lý và các nhà phân phối sau của đại lý, có biện pháp hạn chế cạnh tranh nội bộ, bán lẫn vùng trên cơ sở đảm bảo đúng chính sách quy định về các chi phí bán hàng. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tiền hàng và không để phát sinh nợ xấu.

Phát triển kênh bán hàng mới (online) trên cơ sở phối hợp với đội bán hàng GP thúc đẩy kênh thương mại điện tử trên nguyên tắc chia sẻ chi phí theo tỉ trọng doanh thu.

Phát triển sản phẩm mới Pin kèm mang nhãn hiệu Con thỏ trên cơ sở phối hợp với GP.

4/ Kế hoạch và mục tiêu tiêu thụ Pin GP nhập khẩu tại thị trường Việt Nam năm 2026

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu ổn định cho dòng sản phẩm Pin GP nhập khẩu, đồng thời từng bước nâng cao tỷ trọng đóng góp của nhóm SP này vào tổng doanh thu và hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

5/ Về thị trường xuất khẩu

Đối với tất cả các đơn hàng xuất khẩu: Phải đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng về số lượng, chất lượng và tiến độ giao hàng, tuyệt đối không để xảy ra sự cố chất lượng.

Đối với các dự án xuất khẩu mới: Phải đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng trong điều kiện có thể của Công ty về quy cách đóng gói, mức chất lượng của sản phẩm, về điều kiện sản xuất, về tiến độ và cung cấp báo giá kịp thời với giá cạnh tranh nhất có thể.

6/ Về mua bán vật tư

Tuân thủ phương thức mua bán vật tư như hiện tại thông qua Hội đồng mua bán để xem xét đánh giá kỹ mọi mặt trước khi phê duyệt nhà cung ứng và phê duyệt giá mua, số lượng mua trên cơ sở cân đối hợp lý theo KHSX và hàng tồn kho.

Nâng cao chất lượng dự báo giá cả vật tư thông qua các nguồn khác nhau để có được quyết định phù hợp trong quyết định mua và dự trữ vật tư góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

7/ Về sử dụng vốn

Sử dụng vốn hợp lý, có hiệu quả và duy trì thực hiện hạn mức dư nợ của các khách hàng đại lý, nhà phân phối theo quy định trên nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn.

Bám sát tiến độ giao hàng và thời hạn thanh toán để đôn đốc thanh toán cả nội địa và xuất khẩu; Sử dụng hiệu quả chính sách chiết khấu thanh toán để đảm bảo cân đối dòng tiền.

8/ Về đầu tư:

Căn cứ vào tình hình thực tế, năm 2026 tạm thời chưa có chủ trương và kế hoạch đầu tư mới về MMTB, Phương tiện Vận tải...mà tập trung vào việc bảo dưỡng sửa chữa nâng cấp nhằm duy trì và khai thác có hiệu quả hệ thống MMTB, phương tiện vận tải, nhà xưởng, nhà kho hiện có.

9/ Về trụ sở Công ty tại số 72, Đường Phan Trọng Tuệ:

Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, nắm bắt chủ trương chính sách chung của Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh quy hoạch, di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi địa điểm hiện tại, trên cơ sở đó chủ động xây dựng phương án di dời phù hợp, bao gồm: Địa điểm để di dời; Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản; Cân đối chuẩn bị nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới và trụ sở Văn phòng Công ty... để báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt theo thẩm quyền kịp thời trước khi thực hiện.

Phần thứ 3

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LIÊN DOANH (VNGP)

Theo báo cáo của Công ty TNHH Pin GP Việt Nam:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2025-26 (Kết thúc ngày 31/3/2026) ước tính:

- Sản lượng: 341,1 triệu chiếc.
- Doanh thu: 406,2 tỷ VND.
- Tổng nguyên giá tài sản cố định: 234 tỷ VND. Hao mòn lũy kế: 103,9 tỷ VND
- Lợi nhuận tạo ra: 26,4 tỷ VND
- Lỗ lũy kế: 51,7 tỷ VND (báo cáo kiểm toán đến tháng 3/2025: 78,1 tỷ VND)

1.1 Thuận lợi năm 2025:

- Sản lượng tăng khoảng 1% so với năm trước.
- Lợi nhuận tăng khoảng 33% so với năm trước.

Triển khai nhiều dự án tiết kiệm chi phí, trong đó có nhiều cải tiến để giảm phế phẩm.

1.2 Khó khăn năm 2025:

- Giá thép cao
- Bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của thị trường toàn cầu do chiến tranh, nhu cầu yếu do lạm phát.

2. Kế hoạch năm tài chính 2026-27:

- Sản lượng dự kiến: 408 triệu chiếc, tăng 20% so với năm tài chính 2025-26.
- Doanh thu: 451 tỷ VND, tăng 11% so với năm tài chính 2025-26.
- Lợi nhuận dự kiến: 25,9 tỷ VND.
- Lỗ lũy kế: 25,8 tỷ VND

Nhân sự: Số lượng nhân viên hiện tại: 160 người Việt Nam và 1 người nước ngoài.

2.1 Thuận lợi năm 2026:

- Tiếp tục triển khai các dự án tiết kiệm chi phí, chủ yếu nội địa hóa nguồn NVL và tự động hóa.
- Đầu tư thêm dây chuyền để mở rộng công suất; Kế hoạch đầu tư lò nấu thép
- Giảm chi phí khấu hao nhờ cho thuê nhà xưởng 9V

2.2 Khó khăn năm 2026:

- Sản lượng không ổn định do tình hình thị trường không chắc chắn.

Giá thép tiếp tục xu hướng tăng.

- Chính sách hoàn thuế VAT của Trung Quốc, đồng nhân dân tệ tăng giá, ảnh hưởng đến giá nhập khẩu nguyên vật liệu.

➤ *Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Công ty và của Công ty liên doanh VNGP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.*

Nơi nhận:

- Các cổ đông,
- HĐQT, BKS,
- Lưu HC, Thư ký Cty.



Nguyễn Thanh Hùng



**CÔNG TY
CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI**

Số 05 / BKSPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi : **Quý các cổ đông**

- Căn cứ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 và các thông tư, Nghị định hướng dẫn.

- Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, NQ ĐHĐCD thường niên...

- Căn cứ số liệu báo cáo Quyết toán tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, kiểm soát nay Ban kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCD thường niên năm 2026.

Phần thứ 1: Tổng kết công tác giám sát của Ban kiểm soát năm 2025

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025.

Căn cứ vào điều 38 Điều lệ Công ty, căn cứ vào quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Các thành viên BKS luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thường xuyên trao đổi, góp ý kiến về trưởng ban để tổng hợp.

Hoạt động của Ban kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định về pháp luật, Điều lệ Công ty, phiên họp cuối năm nhằm tổng kết phân tích, đánh giá toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành trong năm, kết quả kiểm tra, kiểm soát được gửi biên bản thông báo đến HĐQT, Ban Điều hành theo quy định.

Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập và luôn phối hợp với HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát luôn được Công ty cung cấp thông tin, tài liệu chính xác, kịp thời để phục vụ việc kiểm tra, kiểm soát.

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người quản lý khác.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về sự giám sát của mình.

II. Thù lao và thu nhập BKS (bao gồm thù lao cố định, thù lao làm việc theo thực tế và lương của Trưởng phòng KTCN-MT-KCS là thành viên BKS).

- Bà NguyễnThị Thanh Hải - Trưởng ban kiểm soát 162,2 triệu đồng.

- Ông Huỳnh Tín Đình - Thành viên ban kiểm soát 51,8 triệu đồng.

- Ông Nguyễn Thanh Đức - Thành viên ban kiểm soát 369,1 triệu đồng.

III. Kiểm soát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

1. Kết quả thực hiện đạt được các chỉ tiêu như sau:

- **Về sản lượng sản xuất pin đạt:** 315,581 triệu viên các loại giảm 42,548 triệu viên, tương ứng giảm 11,88 % so với cùng kỳ năm 2024.
- **Về sản lượng tiêu thụ Pin đạt:** 298,192 triệu viên các loại giảm 63,416 triệu viên, tương ứng giảm 17,54 % so với cùng kỳ năm 2024, giảm 79,308 triệu viên, tương ứng giảm 21 % so với NQ ĐHĐCĐ năm 2025, giảm 8,070 triệu viên, tương ứng giảm 2,6% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2025.
- **Doanh thu thực hiện đạt:** 422,043 tỷ đồng, giảm 34,763 tỷ đồng, tương ứng giảm 7,61% so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó doanh thu bán pin thành phẩm đạt 361,598 tỷ giảm 60,717 tỷ tương ứng giảm 14,37% so với cùng kỳ năm 2024, doanh thu bán hàng hóa đạt 13,037 tỷ tăng 2,906 tỷ, doanh thu khác 47,406 tỷ tăng 23,048 tỷ).
- **Lợi nhuận trước thuế đạt:** 44,405 tỷ đồng, giảm 28,781 tỷ đồng, tương ứng giảm 39,32 % với cùng kỳ năm 2024, giảm 17,95 % so với NQ ĐHĐCĐ năm 2025, giảm 5,52 % so với kế hoạch điều chỉnh.

Nguyên nhân do sản lượng và doanh thu giảm mạnh không đạt mục tiêu đề ra cùng với giá vật tư tăng cao làm tăng chi phí (riêng giá kẽm thời tăng 13,5 tỷ đồng, tương ứng 13,22% so với cùng kỳ năm 2024.)

- **Chi phí thuế TNDN phải nộp:** 9,313 tỷ đồng, giảm 5,614 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024.
- **Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025:** 72,539 tỷ đồng không tăng, giảm so với năm 2024.
- **Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025:** 157,582 tỷ đồng, tăng 4,577 tỷ đồng so với năm 2024, do tăng quỹ đầu tư phát triển theo NQ ĐHĐCĐ năm 2025 và biến động của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- **Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà Nước:** 27,102 tỷ đồng giảm 9,607 tỷ đồng, tương ứng giảm 26,17 % so với cùng kỳ năm 2024.
- **Thuế và các khoản đã nộp ngân sách Nhà nước:** 29,768 tỷ đồng giảm 7,844 tỷ, tương ứng giảm 20,86 % so với năm 2024.
- **Thuế và các khoản còn phải nộp Ngân sách Nhà nước:** 2,343 tỷ đồng.

2. Kiểm soát việc chấp hành chế độ chính sách Nhà nước và các quy chế hoạt động của Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà Nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.
- Hiện nay Công ty đang áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC và thông tư 53/2016/TT-BTC áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Thực hiện việc kê khai các loại thuế và nộp thuế đầy đủ, đúng thời gian quy định theo pháp luật.

- Công ty luôn theo dõi, cập nhật chế độ, chính sách mới về các loại thuế, bảo hiểm... để áp dụng kịp thời.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán độc lập AASC thực hiện phản ánh khách quan, trung thực, hợp lý với tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

Công ty lập và trình bày các báo cáo tài chính dựa trên nguyên tắc tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính năm 2025.

Báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ số liệu chi tiết và tổng hợp tại thời điểm ngày 31/12/2025.

Số liệu các chỉ tiêu trình bày trong bảng Cân đối kế toán là khách quan, trung thực trên mọi khía cạnh, tổng tài sản bằng tổng nguồn vốn tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tổng nguồn vốn tại ngày kết thúc năm tài chính là 219,304 tỷ đồng tăng 10,905 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó quỹ đầu tư phát triển tăng 17,477 tỷ do Công ty trích từ lợi nhuận để đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 12,9 tỷ do kết quả lợi nhuận năm nay giảm do nhiều yếu tố, nợ phải trả ngắn hạn khác giảm 5,104 tỷ, phải trả người bán tăng 0,738 tỷ, nợ ngân hàng tăng 9,393 tỷ đồng, phải trả người lao động tăng 1,301 tỷ).

Tổng tài sản tại ngày kết thúc năm tài chính là 219,304 tỷ tăng 10,905 tỷ (trong đó nguyên giá TSCĐ tăng trong năm 4,639 tỷ, nguyên giá TSCĐ giảm trong năm 2,466 tỷ do tài sản cố định hết khấu hao và hết thời gian sử dụng, hàng tồn kho tăng 31,636 tỷ, tiền gửi tiết kiệm giảm 17,215 tỷ, tiền tương đương tiền giảm 2,484 tỷ, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2,897 tỷ, chi phí xây dựng dở dang giảm 2,479 tỷ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào GP tăng 1,465 tỷ do hoàn nhập dự phòng, tài sản dài hạn tăng 1,886 tỷ, tài sản ngắn hạn khác giảm 0,394 tỷ, khấu hao TSCĐ tăng, giảm làm giảm giá trị TSCĐ hữu hình 0,787 tỷ).

Kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và lợi nhuận, luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

4. Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản.

Công ty thành lập Hội đồng mua bán vật tư, tài sản nhằm công khai việc mua bán vật tư tài sản minh bạch, hợp lý.

Đầu năm Hội đồng mua bán vật tư phê duyệt nhà cung cấp, trên cơ sở các phòng nghiệp vụ đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng và giá cả để hội đồng xem xét, đánh giá và ký hợp đồng với các nhà cung cấp vật tư cho năm 2025.

Sau khi xem xét danh sách các nhà cung cấp Công ty lựa chọn những nhà cung cấp đảm bảo tiêu chuẩn của hội đồng mua bán vật tư yêu cầu để ký hợp đồng mua.

Kết quả lựa chọn những nhà cung cấp đáng tin cậy, lựa chọn phương thức thanh toán, đồng tiền thanh toán hợp lý nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

Trong năm các loại vật tư chính, phụ mua vào sản xuất 100% đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý.

Định kỳ sáu tháng một lần Công ty tham gia đấu giá kèm thời theo quy định với Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên để mua kèm thời với số lượng theo phương án sản xuất và giá cả hợp lý để chủ động sản xuất trong kỳ và gói đầu cho năm 2026.

Căn cứ vào tình hình hiện trạng của máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, trong năm Công ty đã đầu tư tăng tài sản cố định tổng giá trị 4,638 tỷ đồng bao gồm: dây chuyền sản xuất pin R6, máy dán nhãn nhôm, máy dập đứng, máy cắt via, hệ thống xử lý nước thải, ô tô...

Trong kỳ Công ty họp hội đồng xem xét, đánh giá năng lực máy móc thiết bị và các tài sản khác để sa thải và tiến hành thanh lý tổng trị giá 2,466 tỷ đồng gồm 18 hạng mục, toàn bộ số tài sản nêu trên đã hết khấu hao.

5. Kiểm soát các loại chi phí:

Căn cứ vào KHSXKD hàng năm Công ty lập kế hoạch chi tiết theo từng yếu tố chi phí để thực hiện.

Xây dựng định mức vật tư, đơn giá tiền lương cho từng công đoạn sản phẩm, sắp xếp lao động cho các dây chuyền từng phân xưởng, định biên lao động cho từng phòng ban, phân xưởng hợp lý.

Các loại chi phí bán hàng, chi phí QLDN và các chi phí khác bằng tiền... cũng được cụ thể hóa chi tiết.

Để đạt được kế hoạch nêu trên Công ty tổ chức các cuộc họp với cán bộ chủ chốt, tổ chức Hội nghị người Lao động nhằm triển khai mục tiêu, kế hoạch thực hiện đến từng người lao động.

a/ Chi phí tiền lương thực hiện trong năm.

Tiền lương trích vào chi phí tương ứng với sản lượng hoàn thành nhập kho năm 2025 nhân với đơn giá từng loại sản phẩm.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025: 43,890 tỷ đồng (bao gồm tiền lương sản xuất pin và tiền lương gia công kèm đồng xu bán cho Công ty TNHH Pin GP, tiền lương bán hàng Chi nhánh, chi phí lắp đặt TSCĐ và gia công thiết bị ..) giảm 1,754 tỷ đồng so với năm 2024.

Nguyên nhân do sản lượng sản xuất pin giảm 42,548 triệu viên Pin các loại so với cùng kỳ năm 2024 làm giảm thu nhập của người lao động, tuy nhiên để đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động Công ty đã ký hợp đồng gia công kèm đồng xu cho Công ty TNHH pin GP VN với số lượng nhiều hơn năm 2024, nhằm bù đắp cho phần thu nhập giảm từ sản xuất pin.

Chi phí com công nghiệp được trích vào giá thành theo quy định 2,291 tỷ đồng, tổng quỹ lương và com công nghiệp 46,181 tỷ đồng.

Về thu nhập của người lao động dựa trên cơ sở nguồn tiền lương và nguồn com công nghiệp trích vào giá thành để phân phối cho NLĐ theo quy chế trả lương quy định tại hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Tổng số lao động tham gia bình quân trong năm 262 người, thu nhập bình quân phải trả cho người lao động là 14,69 triệu đồng/người/tháng (bao gồm tiền lương và cơm công nghiệp), giảm 1,87 % so với cùng kỳ năm 2024.

Số dư quỹ tiền lương tại ngày 31/12/2025 là 8,25 tỷ đồng dư ở Công ty và chi nhánh cao hơn 8,5% so với đúng quy định .

b/ Chi phí vật liệu chính.

Giá xuất dùng vào sản xuất trong năm đa số tăng cụ thể kèm thời tăng 8,650 đồng cho một kg tương ứng tăng 13,22%, MnO₂ nhiên tăng 5,02 %, Muối Axetylen tăng 5,34%, MnO₂ điện giải tăng 1,8%, cốc than tăng 2,95% , giấy tẩm hồ tăng 4,24 . Tổng giá trị các loại vật tư nêu trên làm tăng chi phí sản xuất 15,763 tỷ đồng, (riêng kèm thời tăng 13,5 tỷ đồng) do giá thị trường tăng và tỷ giá ngoại tệ tăng so với năm 2024, các loại khác tăng, giảm nhẹ

c/ Các loại vật liệu phụ.

Giá các loại vật tư phụ tương đối ổn định, một số tăng, giảm nhẹ như nhóm nhãn tốp, nhóm hộp tá, hộp tương ổn định và tăng ,giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024.

d/Chi phí QLDN tăng 1,974 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024(trong đó: chi phí hỗ trợ tài chính hoạt động xử lý rác thải phát sinh từ năm 2025 là 3,5 tỷ làm tăng chi phí quản lý nhiều nhất , còn các loại chi phí khác tăng ,giảm không đáng kể)

e/ Chi phí bán hàng tăng 455 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024 như hỗ trợ thị trường, khuyến mại ,xăng dầu vận tải, môi giới xuất khẩu, công tác phí, tiếp khách, và các chi phí bằng tiền khác.

h) Chi phí tài chính giảm 388 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu do hoàn trích dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty TNHH GP Việt Nam 1,456 tỷ, lãi vay ngân hàng tăng 340 triệu đồng, chênh lệch tỷ giá tăng 79,69 triệu đồng, chiết khấu thanh toán giảm 1,263 tỷ đồng do sản lượng tiêu thụ giảm...

6. Về sử dụng vốn

Căn cứ số liệu kiểm tra kiểm soát tồn kho cuối kỳ ngày 31/12/2025 có giá trị vật tư, hàng hóa, thành phẩm, bán thành phẩm, phụ tùng... tồn kho 123,95 tỷ tăng 31,64 tỷ so với cuối năm 2024 (trong đó kèm thời tồn 636 tấn với giá trị tồn 49,78 tỷ, tăng 117 tấn, tăng 11,1 tỷ so với cuối kỳ năm 2024) do tăng số lượng tồn và giá tồn cuối cao hơn 5% so với cùng kỳ năm 2024.

Muối Axetylen tồn tăng 12,1 tấn giá trị ,tăng 856 triệu .. là những vật tư dự trữ cho sản xuất gói đầu năm 2026.

Đồng xu thương phẩm tồn giảm 309 triệu đồng so với cuối năm 2024.

Thành phẩm tồn kho 17,455 triệu viên pin các loại ,giá trị tồn kho tăng 13,210 tỷ đồng lý do công ty có chủ trương tháng 12/2025 sản xuất tăng hơn để gói đầu tiêu thụ năm 2026, kết quả sản lượng pin tiêu thụ tháng một và tháng hai tăng cao và số pin tồn kho cuối tháng rất thấp.

Bán thành phẩm tồn ở mức hợp lý.

Pin GP nhập khẩu tồn 8,905 tỷ , giá trị tồn tăng 5,190 tỷ đồng, do trong kỳ tiêu thụ chậm ở các thị trường, phần này công ty cần phải xem lại và cân đối nhập xuất cho

hợp lý tránh tình trạng tồn kho cao ảnh hưởng khâu dữ trữ trong khi đó công ty còn phải vay vốn ngân hàng .

Vật liệu phụ tồn kho 2,028 tỷ ,giảm 893 triệu chủ yếu do giảm nhập màng co và giấy krap.

Phụ tùng thay thế tồn kho giảm 33 triệu so với cuối năm 2024. điều này công ty đã có biện pháp giảm nhập một số phụ tùng trước đây tồn cao làm tăng khâu giữ trữ vốn mà Ban kiểm soát đã có kiến nghị về một số phụ tùng tồn kho cao này.

Đơn đốc thu hồi công nợ các đại lý đúng quy định, nhằm tăng vòng quay vốn lưu động, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Quản lý, sử dụng vốn hợp lý trong các khoản chi phí đã quy định, hạn chế tối đa các khoản chi phí khác bằng tiền...

Thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp đúng quy định ghi trong hợp đồng, không để nhà cung cấp và khách hàng chiếm dụng vốn.

Luôn luôn cân đối các nguồn tiền chủ động điều hành SXKD, nếu có tiền nhàn rỗi đem gửi ngân hàng, kết quả trong năm phát sinh lãi tiền gửi 1,853 tỷ đồng,

7. Về công tác bán hàng.

Công ty xây dựng chính sách bán hàng hợp lý, tìm mọi biện pháp hữu hiệu nhằm tăng sản lượng.

Chủ yếu giá bán cạnh tranh, chất lượng sản phẩm tốt, chi trả quyền lợi cho hệ thống đại lý hấp dẫn.

Công ty xây dựng và duy trì đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, cung ứng hàng đều đặn đến các đại lý, phân công cán bộ phụ trách theo từng địa bàn, không ngừng chăm lo cho hệ thống phân phối ngày càng lớn mạnh.

Thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc việc thanh toán tiền hàng tương đối tốt.

Số dư công nợ phải thu đến ngày 31/12/2025 là 10,671 tỷ đồng, giảm 1,446 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024 là do lượng tiêu thụ pin giảm ,nhu cầu giảm vì kinh tế khó khăn chung.

Trong năm tổng sản lượng tiêu thụ giảm 63,416 triệu viên pin các loại, doanh thu giảm 34,76 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024.

Mặc dù công ty đã đưa ra các biện pháp nhằm kích cầu như tăng chi phí bán hàng và hỗ trợ vận tải ...

8. Phân chia lợi nhuận.

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được quy định trong Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông tham gia thảo luận và biểu quyết thông qua để làm căn cứ thực hiện.

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025 lợi nhuận trước thuế đạt được 44,405 tỷ đồng, trừ thuế TNDN 9,312 tỷ, còn lại 35,092 tỷ, HĐQT sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Căn cứ vào lãi thực tế phát sinh năm 2025, căn cứ Điều lệ Công ty, NQ ĐHĐCĐ năm 2025, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ chi cổ tức là 50% trên vốn điều lệ, đã tạm ứng 40% chỉ làm hai đợt (vào tháng 6/2025 và tháng 2/2026)

9. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT.

Trong năm Công ty có những thuận lợi và khó khăn đan xen nhau, cụ thể:

- *Thuận lợi:* Sản phẩm Pin “Con Thỏ” có thương hiệu trên thị trường, có hệ thống Đại lý phân phối từ nhiều năm. Sản phẩm Pin “Con Thỏ” có đủ sức cạnh tranh với các loại Pin nội địa bởi yếu tố giá cả và chất lượng tốt.

- *Khó khăn:* Giá vật tư chính đầu vào tăng, tỷ giá tăng dẫn đến chi phí tăng. Phải chịu sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường với các sản phẩm cùng loại, sản phẩm pin R20 ngày càng giảm do trên thị trường xuất hiện thiết bị sạc năng lượng mặt trời thay thế.

Cùng với đó kinh tế suy thoái toàn cầu nói chung cũng do một phần chiến tranh giữa các nước nổ ra làm cho đời sống người dân khó khăn, khổ cực ở nhiều nước, đối với Công ty cổ phần pin cũng nằm trong tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến giá cả và tỷ giá ngoại tệ, cả thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu ..

Với những thuận lợi và khó khăn như đã nêu ở trên, HĐQT luôn luôn tìm hiểu, nắm bắt tình hình biến động kinh tế thị trường, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ để triển khai thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt kết quả cao nhất.

HĐQT luôn luôn giám sát, chỉ đạo Giám đốc, Ban Giám đốc và những người quản lý khác trong điều hành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của BGD luôn luôn tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty, NQ đại hội cổ đông.

Ban giám đốc luôn chủ động bám sát nhiệm vụ được giao điều hành Công ty đạt kết quả tốt.

Các thành viên HĐQT luôn phối kết hợp với nhau để điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty.

HĐQT duy trì họp mỗi tháng một phiên nhằm đánh giá, nhận xét tình hình thực hiện nhiệm vụ của tháng trước tìm ra những tồn tại, yếu kém để khắc phục.

Trong năm tuy sản lượng sản xuất và tiêu thụ không đạt dẫn đến giảm doanh thu và lợi nhuận, trên thực tế HĐQT và BGD đã có nhiều cố gắng tìm thêm việc làm nhằm tăng hiệu quả như ký hợp cung cấp kẽm và gia công kẽm đồng xu cho công ty TNHH pin GP Việt Nam để bù đắp cho doanh thu Pin bị giảm và tạo việc làm ổn định thu nhập cho người lao động .

Tuy sản lượng và doanh thu, lợi nhuận không đạt nhưng thu nhập bình quân mỗi tháng của người lao ở mức 14,69 triệu đồng tương đương năm 2024.

IV. Ý kiến của các cổ đông.

Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh gì về tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phần thứ 2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ các thông tư, nghị định hướng dẫn.

Căn cứ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban kiểm soát đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mỗi năm tổ chức họp ít nhất hai lần để thực hiện nhiệm vụ xuyên suốt nhiệm kỳ.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 7 chương, 22 điều là căn cứ và xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mỗi một thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có 3 thành viên (gồm một trưởng ban và hai thành viên).

Có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đảm nhiệm.

Phương thức hoạt động của Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát trước cổ đông, trước pháp luật.

Luôn luôn tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Thực hiện việc giám sát tình hình tài chính của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng quản lý, điều hành Công ty.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động Giám sát của mình.

Thẩm định các báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên...

Ban kiểm soát có quyền đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị đầy đủ và trực tiếp đóng góp ý kiến.

Trên đây là những nội dung, kết quả, kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã báo cáo trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông, xin cảm ơn quý vị đã lắng nghe.

Thay mặt BKS chúc Đại hội thành công, chúc quý vị cổ đông mạnh khỏe .

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thanh Hải

Số: 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

“Về phân phối lợi nhuận năm 2025”

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Pin Hà Nội.

- Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Pin Hà Nội ngày 25 tháng 4 năm 2025;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Căn cứ quy định tại điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 để Đại hội xem xét và quyết định.

**Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025
của công ty CP Pin Hà nội**

I/ Phân số liệu:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Giá trị (đồng)
	Vốn điều lệ (VĐL)	100%	72.539.110.000
1	Trong đó: Vốn nhà nước	2%	1.445.330.000
2	Vốn của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (GP)	49%	35.543.330.000
3	Vốn của cổ đông khác còn lại	49%	35.550.450.000
	Kết quả thực hiện		
4	Tổng doanh thu		425.485.224.978
5	Tổng chi phí		381.080.054.726
6	Tổng lợi nhuận trước thuế (6 = 4-5)		44.405.170.252
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế		9.312.562.482
8	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (8 = 6-7)		35.092.607.770
9	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 để lại		10.068.985.868
	Phân phối		
10	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2025 (10 = 8+9)	100%	45.161.593.638
10.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	8,1%	3.642.162.497
10.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,2%	1.000.000.000
10.3	Chi cổ tức năm 2025 theo NQ ĐHĐCĐ (50 % VĐL)	80,3%	36.269.555.000
	- Đã tạm ứng lần 1 ngày 24/06/2025 (20% VĐL)		14.507.822.000
	- Đã tạm ứng lần 2 ngày 06/02/2026 (20% VĐL)		14.507.822.000
	- Chi trả lần 3 (10% VĐL)		7.253.911.000
10.4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (5,86% VĐL)	9,4%	4.249.876.141



II/ Phần Giải trình:

Căn cứ tổng lợi nhuận được phân phối năm 2025, HĐQT kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét quyết định:

1/ Chia cổ tức năm 2025 bằng tiền là **36.269.555.000** đồng tương đương **50%** Vốn điều lệ.

Trong đó đã chi trả cụ thể như sau:

- + Đã tạm ứng lần 1: ngày 24/6/2025 (20%) ;
- + Đã tạm ứng lần 2: ngày 06/02/2026 (20%);
- + Lần 3: 10% còn lại của năm 2025 dự kiến chi trả sau ĐHCĐ 2026 (trong tháng 5 hoặc tháng 6 năm 2026).

2/ Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Điều lệ công ty, để phục vụ cho công tác đầu tư phát triển công ty, HĐQT đề nghị đại hội cho phép trích: **3.642.162.497** đồng tương đương 8,1% tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2025 là Sau khi: Đại hội thông qua, số dư lũy kế đạt: **71.523.056.282** đồng, tương đương 98,60 % Vốn điều lệ.

3/ Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi: HĐQT đề nghị đại hội cho phép trích **1.000.000.000** đồng, tương đương 2,2% tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2025 để thưởng đồng viên các CBCNV có thành tích Xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, giải quyết các vấn đề xã hội, thăm hỏi đồng viên CBCNV hiện tại cũng như đã nghỉ hưu của Công ty.

4/ Lợi nhuận còn lại, đề nghị ĐH cho phép để lại chưa phân phối là: **4.249.876.14** đồng tương ứng với 9,4% tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2025 và tương ứng 5.86% Vốn điều lệ. Mục đích sử dụng: Tăng cường vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ổn định cổ tức cho các năm sau.

Trên cơ sở số liệu và giải trình nêu trên của HĐQT, đề nghị đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký Cty





**CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN HÀ NỘI**

Số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Pin Hà Nội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 41 Điều lệ Công ty quy định về thẩm quyền của Ban Kiểm soát trong việc kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp nhận thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty;
- Căn cứ khoản 1 điều 56 Điều lệ Công ty quy định về Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Căn cứ danh sách các tổ chức Kiểm toán và các Kiểm toán viên hành nghề tại Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2025 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận danh sách các tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực Chứng khoán năm 2026;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Pin Hà Nội kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua danh sách một số đơn vị kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
2. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
5. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
6. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
7. Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam
8. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
9. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
10. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào mức phí kiểm toán và các yếu tố khác lựa chọn 1 trong các đơn vị Kiểm toán thuộc danh sách trên thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký Cty

**T/M Ban Kiểm soát
Trưởng ban**

Nguyễn Thị Thanh Hải